TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-PT
Ngày: 21-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Lương Thanh Chín

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 120/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Lê Văn P và Phạm Văn Thy Đ, do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn P, Phạm Văn Thy Đ và bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn P, sinh năm 1955 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn LT, xã HL, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê L và bà Đào Thị T; Bị cáo có vợ và 04 con; Tiền án, tiền sự: không. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn Thy Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố H, phường LT, thị xã PL, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Um V; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Chống người thi hành công vụ"* tại Bản án số 175/2013/HSPT, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/12/2014. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Công H, sinh năm 1961 (đã chết); *Người đại diện hợp*

pháp của bị hại (Là vợ và các con):

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971

2. Lê Thị Thu T, sinh năm 1996

3. Lê Công M, sinh năm 2001

4. Lê Công B, sinh năm 1999

5. Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 16/3/2005

6. Lê Thị T, sinh ngày 13/11/2007

7. Lê Công M, sinh ngày 02/01/2011

8. Lê Thị T, sinh ngày 18/3/2017

Người đại diện theo pháp luật của Lê Thị Mỹ L, Lê Thị T, Lê Công M, Lê Thị T: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 (là mẹ ruột).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T, Lê Thị Thu T, Lê Công M: Anh Lê Công B, sinh năm 1999 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn HL, xã MT, huyện PM, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn dân sự:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản án sơ thẩm:

Khoảng 06 giờ ngày 08/12/2020, Phạm Văn Thy Đ (có giấy phép lái xe hạng E số 790097023665, do Sở Giao thông, vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2018, có giá trị đến ngày 20/11/2023) trực tiếp điều khiển xe ô tô khách biển số 86B - 013..., chạy theo đường Quốc lộ 1A, hướng Phan Rang đi Phan Thiết. Khi đến km 1671+400m thuộc thôn Liêm Thuận, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, đây là đoạn mở của dải phân cách cứng cố định giữa đường, trong tầm hiệu lực của biển báo hiệu nguy hiểm "Người đi bộ cắt ngang" và "Trẻ em". Cùng lúc này, bên phía ngược chiều đi có Lê Văn P (chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) đang điều khiển xe mô tô biển số 86H8-79... (loại xe 110cc) chở ông Lê Công H ở phía sau, chuyển hướng (đi từ từ) từ phần đường bên trái sang phần đường bên phải, trên làn đường xe ô tô theo hướng xe của Đ đang điều khiển. Do không chấp hành triệt để theo biển báo, Đ điều khiển xe ô tô biển số 86B-013... chạy với tốc độ khoảng 80km/h (theo lời khai của Đ), không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn, nên khi P điều khiển xe mô tô biển số 86H8-79... chuyển hướng qua đường, Đ không xử lý kịp đã để xe ô tô do mình điều khiển tung vào xe mô tô biển số 86H8-79.... Sau va chạm, xe ô tô biển số 86B-013... tiếp tục đẩy xe mô tô biển số 86H8-79..., Lê

Công H và Lê Văn P về phía trước một đoạn, hướng vào lề phải rồi dừng lại. Hậu quả: Lê Công Hòa và Lê Văn P bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận cấp cứu và điều trị. Do vết thương quá nặng đến ngày 09/12/2020 Lê Công H đã tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường kèm theo sơ đồ hiện trường do Công an huyện Hàm Thuận Bắc lập lúc 08 giờ ngày 08/12/2020, thể hiện:

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng thuộc Km 1671 + 400m, đường Quốc lộ 1A, mặt đường nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cứng cố định phân chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy riêng biệt, có khoảng trống giữa dải phân cách rộng 20 mét, có vạch sơn trắng dành cho người đi bộ qua đường. Phần đường hướng Phan Rang - Phan Thiết rộng 9 mét, chia làm 3 làn đường bởi vạch sơn trắng, làn đường dành cho xe ô tô (I) rộng 3,5 mét, làn đường dành cho xe ô tô, mô tô (II) rộng 3,5 mét (làn hỗn hợp), làn đường dành cho xe máy, xe thô sơ (III) rộng 2 mét, bên phải đường có biển báo hiệu nguy hiểm "Người đi bộ cắt ngang" và "Trẻ em", biển báo "Cấm ô tô quay đầu", trên hai đầu của dải phân cách tại khoảng trống có đặt biển báo "Cấm đi ngược chiều" và "Đi bên phải theo chiều đi của mình". Hai bên đường nhà dân sinh sống tập trung.

Chọn mép đường bên phải hướng Phan Rang - Phan Thiết làm chuẩn để đo như sau:

- Xe ô tô khách biển số 86B-013... được đánh số (1) trên sơ đồ hiện trường: Xe ô tô 86B-013... nằm trên làn đường (II) và (III), đầu xe quay về hướng Phan Thiết, đuôi xe quay về hướng Phan Rang, hơi chếch vào lề phải đường. Đo từ tâm trục bánh trước và bánh sau bên phải xe ô tô 86B-013... đến mép phải đường lần lượt có kích thước là 0,6 mét và 1,3 mét. Đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau bên phải đến điểm mốc H4/1671 lần lượt có kích thước là 23,6 mét và 20 mét.

- Xe mô tô biển số 86H8-79... được đánh số (2) trên sơ đồ hiện trường: Xe mô tô 86H8-79... sau tai nạn nằm ngã nghiêng bên trái, trên lề đường đất bên phải đường, đầu xe quay về hướng Phan Thiết, đuôi xe quay về hướng Phan Rang, hơi chếch vào lề đường phải. Đo từ tâm trục bánh trước và bánh sau xe mô tô 86H8-79... đến mép phải đường phải lần lượt là 1,6 mét và 0,6 mét. Đo từ tâm trục bánh trước và bánh sau xe 86H8-79... đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô 86B-013... lần lượt có kích thước là 9,4 mét và 8,85 mét.

- Vết cày được đánh số (3) trên sơ đồ hiện trường: Vết cày không liên tục (đứt quãng) kích thước (39,25 x 0,01)mét, nằm trên làn đường (II), (III) và lề đường đất bên phải, có chiều hướng từ trái qua lề phải. Đo từ đầu và cuối vết (3) đến mép đường phải lần lượt có kích thước là 3,75 mét và 1,0 mét. Cuối vết cày trùng với gác chân trước bên trái xe 86H8-79.... Đo từ đầu vết (3) đến đầu dải phân cách ở khoảng trống là 14,4 mét.

- Vết phanh được đánh số (4) trên sơ đồ hiện trường: Vết phanh có kích thước (24,65 x 0,2)mét, in mờ, nằm trên làn đường (II), có chiều hướng hơi

chếch vào lề đường phải. Đo từ đầu và cuối vết phanh (4) đến mép đường phải lần lượt có kích thước là 4,75 mét và 2,7 mét. Cuối vết phanh (4) trùng với bánh xe trước bên trái xe ô tô 86B-013.... Đo từ đầu vết phanh (4) đến đầu vết cày (3) là 6,0 mét.

- Vết máu được đánh số (5) trên sơ đồ hiện trường: Vết máu kích thước (0,2 x 0,2)mét, nằm trên làn đường (II). Đo từ tâm vết máu (5) đến mép đường phải là 2,65 mét. Đo từ tâm vết máu (5) đến tâm trục bánh trước và bánh sau xe mô tô (2) lần lượt có kích thước là 4,6 mét và 4,05 mét.

- Vết máu được đánh số (6) trên sơ đồ hiện trường: Vết máu (6) kích thước (0,15 x 0,10)mét, nằm trên lề đường đất bên phải. Đo từ tâm vết máu (6) đến mép đường phải, tâm vết máu (5) và tâm trục bánh trước xe mô tô 86H8-79... lần lượt có kích thước là 0,90 mét, 3,65 mét và 2,10 mét.

Lấy cột mốc H4/1671 làm điểm mốc đo đến tâm trục bánh trước và bánh sau bên phải xe 86B-013... lần lượt có kích thước là 23,6 mét và 20 mét.

Các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện Hàm Thuận Bắc lập ngày 10/12/2020 thể hiện như sau:

1. Xe ô tô biển số 86B-013...:

- Nắp cabô bị móp méo biến dạng, lún vào bên trong theo hướng từ trước ra sau kích thước (95x57)cm. Tâm vết móp cách góc trái đầu xe ô tô là 79cm; Ga lăn bên trái đầu xe và lô gô Hyundai bị bể vỡ kích thước (73x30)cm, tâm vết bể cách góc trái trước đầu xe là 70cm, cách mặt đất 75cm, lô gô HYUNDAI bị bể rơi mất; Góc trái cản trên bên trái đầu xe bị bung ra khỏi vị trí ban đầu; Biển số 86B-013... bị móp méo, biến dạng, mặt kính bảo vệ biển số bị bể vỡ, trên mặt biển số có vết lún kim loại kích thước (6x3)cm, có chiều hướng từ trước ra sau; Cản dưới phía trước đầu xe bị bể và bung ra khỏi vị trí ban đầu; Cản trên bên phải phía trước đầu xe bị bung ra khỏi vị trí ban đầu; Mặt kính chắn gió phía trước bị nứt, tâm vết nứt cách góc trái đầu xe là 1 mét, cách mặt đất là 1,4 mét; Quạt giải nhiệt làm lạnh bị bể hư hỏng; Két nước bị hư hỏng, bể chảy hết nước; Két làm lạnh bị hư hỏng lủng vào bên trong hướng từ trước ra sau.

2. Đối với xe mô-tô 86H8-79...:

- Đầu tay cầm bên trái bị bào mòn cao su kích thước (4x2)cm; Mặt gương chiếu hậu bên trái bị bể rơi mất; Chá đèn và hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phía trước bị bể vỡ hoàn toàn; Đầu mũi dè chắn bùn phía trước bị bể kích thước (14x9)cm; Toàn bộ ốp nhựa bảo vệ thân xe bên trái bị bể vỡ hoàn toàn; Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải bị bể vỡ còn để lại một phần kích thước (43x15)cm; Gác chân trước bên trái bị cong có hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau, đầu gác chân có vết bào mòn cao su, kim loại kích thước (4x4)cm; Đầu chân số bị cong có hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, mặt ngoài cao su bị bào mòn kích thước (2x2)cm; Gác chân sau bên phải bị gãy rơi mất; Phuộc sau bên phải bị gãy, bể vỡ hư hỏng hoàn toàn; Phuộc sau bên trái bị cong có hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái; Ốp nhựa bảo vệ xích xe bị bể, móp méo biến

dạng; Niền bánh xe sau bị cong vênh, biến dạng kích thước (30x10)cm, căm xe bị gãy và biến dạng, ruột xe bị rách và xì hết hơi; Thanh nâng phía sau bị biến dạng và cong hướng từ phải qua trái, từ dưới lên trên, đẩy khóa và yên xe lên trên; Toàn bộ ốp nhựa, hệ thống đèn soi biển số, đèn xi nhan phía sau đuôi xe bị bể vỡ hoàn toàn; Dè chắn bùn phía sau bị bể vỡ hoàn toàn, biển số 86H8 - 7918 bị rơi ra khỏi xe; Mặt ngoài thanh nâng có vết chà xướt cao su (bên trái) kích thước (26x3)cm.

Tại Công văn số 463/SGTVT-QLPTNL ngày 01/3/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận trả lời xác minh về Giấy phép lái xe như sau: Qua tra cứu dữ liệu cấp giấy phép lái xe, Sở Giao thông-Vận tải xác nhận chưa cấp Giấy phép lái xe hạng A1 cho ông Lê Văn P, sinh ngày 10/10/1955, nơi cư trú: HL, HTB, Bình Thuận, có số CMND: 261574….

Tại bản kết luận giám định số 1369/KLGĐ-PC09 ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Phần đường, làn đường xảy ra va chạm giữa xe ô tô biển số 86B-013... và xe mô tô biển số 86H8-79...; Tốc độ xe ô tô 86B-013... khi xảy ra tai nạn như sau:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trên đường Quốc lộ 1A:

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 86B-013..., xe mô tô biển số 86H8-79... nằm trên làn đường hỗn hợp xe ô tô và xe mô tô thuộc phần đường bên phải theo hướng Phan Rang đi Phan Thiết.

- Không đủ cơ sở kết luận vận tốc của xe ô tô, biển số 86B-013....

Tại Công văn số 3942/SGTVT-QLVTPTNL ngày 30/12/2020 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận trả lời: Về việc trích xuất dữ liệu về tốc độ của phương tiện qua thiết bị giám sát hành trình đối với xe ô tô 86B-013... như sau: Qua tra cứu dữ liệu tốc độ của xe biển số 86B-013... trong thời gian xảy ra tại nạn lúc 06giờ 00phút ngày 08/12/2020 trên trang Web gsht.drvn.gov.vn của Tổng cục đường bộ Việt Nam, kết quả: xe không có dữ liệu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/2021/TT ngày 16/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của Lê Công Hòa như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu, mặt, tay, chân. Nứt sọ vùng thái dương phải. Nguyên nhân chết: Choáng không hồi phục do chấn thương sọ não nặng -> Tử vong.

Vật chứng thu giữ và kết quả xử lý:

- 01 xe ô tô biển số 86B-013...; 01 xe mô-tô biển số 86H8-79...; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 020175 (bản sao); 01 giấy biên nhận thế chấp của ngân hàng KIÊNLONGBANK và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4207199, sau khi tạm giữ và làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả lại cho Lê Văn P và bà Nguyễn Thị L là các chủ sở hữu theo đúng quy định.

- Số tiền 100.000.000đồng do bà Nguyễn Thị L cùng Phạm Văn Thy Đ đã tự nguyện giao nộp (trong đó bà L 55.000.000đồng và Đ 45.000.000đồng) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc để bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại Lê Công H. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc ra Quyết định chuyển vật chứng chuyển từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc bảo quản, chờ xử lý.

Riêng 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E số 790097023… do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2018 cho Phạm Văn Thy Đ có giá trị đến ngày 20/11/2023 được chuyển theo cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Sau tai nạn Lê Văn P đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Lê Công H với tổng số tiền 356.250.000đồng. Sau khi nhận đủ số tiền trên, ngày 10/3/2021 ông Lê Công B đại diện và cùng gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho Lê Văn P và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ông Lê Công B (là con ruột của Lê Công H) đại diện theo ủy quyền cho gia đình bị hại yêu cầu bà Nguyễn Thị L là chủ xe ô tô khách 86B-013... và tài xế xe gây ra tai nạn phải bồi thường với tổng số tiền 356.250.000đồng trên số tổng 712.500.000đồng; Gồm: chi phí điều trị, thuê xe và mai táng là 100.000.000đồng; tiền tổn thất tinh thần tính 100 tháng lương là 1.490.000đồng x 100 = 149.000.000đồng; tiền chi phí cấp dưỡng cho 4 người con nhỏ dưới 18 tuổi của ông H cho đến đủ 18 tuổi tổng số tiền 463.500.000đồng (trong đó con sinh ngày 16/3/2005 cấp dưỡng 01 năm 04 tháng = 24.000.000đồng; sinh ngày 13/11/2007 cấp dưỡng 04 năm = 72.000.000đồng; sinh ngày 02/01/2011 cấp dưỡng 07 năm 01 tháng = 127.500.000đồng và sinh ngày 18/3/2017 cấp dưỡng 13 năm 04 tháng = 240.000.000đồng).

Ngày 15/3/2021, tại buổi làm việc về thỏa thuận bồi thường dân sự, bà Nguyễn Thị L cùng Phạm Văn Thy Đ không đồng ý với số tiền yêu cầu bồi thường của ông Lê Công B vì cho rằng quá cao. Cùng ngày 15/3/2021, tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, bà Nguyễn Thị L cùng Phạm Văn Thy Đ đã tự nguyện giao nộp 100.000.000đồng (của bà L 55.000.000đồng và Đ 45.000.000đồng) cho Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc để bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Hiện số tiền này đang được tạm giữ tại Kho bạc huyện Hàm Thuận Bắc chờ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (Đối với bị cáo Lê Văn P).

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (Đối với bị cáo Phạm Văn Thy Đ).

Căn cứ vào: Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 591, Điều 593 và Điều 601 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P và bị cáo Phạm Văn Thy Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt:

- Lê Văn P 18 *(mười tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Phạm Văn Thy Đ 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bà Nguyễn Thị L phải bồi thường cho gia đình bị hại do ông Lê Công B - đại diện bị hại số tiền tổng cộng 94.700.000đồng, bao gồm: Chi phí điều trị, thuê xe và mai táng 50.000.000đồng; tổn thất tinh thần 44.700.000đồng, bà L cùng bị cáo Đ đã nộp trước đó theo ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước huyện Hàm Thuận Bắc ngày 14/6/2021 số tiền 100.000.000đồng, số dư còn lại 5.300.000đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc Nguyễn Thị L phải cấp dưỡng nuôi 04 con gồm Lê Thị Mỹ Linh, Lê Thị Thương, Lê Công Mến, Lê Thị Thủy mỗi tháng 1.500.000đồng/cháu, tổng cộng 04 cháu 6.000.000đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày xảy ra tai nạn 08/12/2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, bị cáo Phạm Văn Thy Đ kháng cáo xin được hưởng án treo; Ngày 17 tháng 11 năm 2021, bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị L kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm về phần dân sự, không đồng ý bồi thường vì bà không có lỗi trong việc gây ra tai nạn; Ngày 18 tháng 11 năm 2021, bị cáo Lê Văn P kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên đề nghị:

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Thy Đ; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Thy Đ;

2. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn P; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn P, nhưng cho bị cáo P được hưởng án treo;

3. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị L; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc về phần cấp dưỡng nuôi con của bị hại; buộc bà Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con của bị hại mỗi cháu 750.000đồng/tháng tính từ ngày bị hại chết 09/12/2020.

- Bị cáo Lê Văn P giữ nguyên kháng cáo, xin được hưởng án treo. Vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo bị mù; bản thân bị cáo trước đây đi lính tại chiến trường Campuchia, được tặng giấy khen và được đề nghị tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang.

- Bị cáo Phạm Văn Thy Đ giữ nguyên kháng cáo, xin được hưởng án treo. Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ; Trong thời gian bùng phát dịch Covid, bản thân bị cáo đã tích cực tham gia phòng chống dịch cùng với địa phương.

- Bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị L giữ nguyên kháng cáo, không đồng ý bồi thường cho bị hại, vì bà không có lỗi trong việc gây ra tai nạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Công B vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy ông Lê Công B đã có lời khai, bảng kê yêu cầu bồi thường đầy đủ tại hồ sơ, ông Bộ không kháng cáo và việc vắng không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Bộ theo quy định Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn P và Phạm Văn Thy Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 06 giờ ngày 08/12/2020, bị cáo Phạm Văn Thy Đ (có giấy phép lái xe hạng E số 790097023…, do Sở Giao thông, vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2018, có giá trị đến ngày 20/11/2023) trực tiếp điều khiển xe ô tô khách biển số 86B - 013..., chạy theo đường Quốc lộ 1A, hướng Phan Rang đi Phan Thiết. Khi đến km 1671+400m thuộc thôn Liêm Thuận, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, đây là đoạn mở của dải phân cách cứng cố định giữa đường, trong tầm hiệu lực của biển báo hiệu nguy hiểm "Người đi bộ cắt ngang" và "Trẻ em". Cùng lúc này, bên phía ngược chiều đi có bị cáo Lê Văn P (chưa có giấy phép lái xe mô tô) đang điều khiển xe mô tô biển số 86H8-79... (loại xe 110cc) chở ông Lê Công H ở phía sau, chuyển hướng (đi từ từ) từ phần đường bên trái sang phần đường bên phải, trên làn đường xe ô tô theo hướng xe của bị cáo Đ đang điều khiển. Do bị cáo không chấp hành biển báo, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn, vẫn điều khiển xe ô tô biển số 86B - 013... chạy với tốc độ khoảng 80km/h, nên khi bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 86H8-79... chuyển hướng qua đường, bị cáo Đ không xử lý kịp, đã tung vào xe mô tô biển số 86H8-79.... Hậu quả làm ông Lê Công H và bị cáo Lê Văn P bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận cấp cứu và điều trị, nhưng do vết thương quá nặng nên đến ngày 09/12/2020 ông Lê Công H tử vong. (Theo kết luận giám định tử thi số 19/2021/TT ngày 16/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận).

[2.2] Hành vi của bị cáo Phạm Văn Thy Đ điều khiển xe ô tô khách tham gia giao thông, nhưng thiếu chú ý quan sát, không chấp hành biển báo, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đến khu vực có biển báo nguy hiểm đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

[2.3] Hành vi của bị cáo Lê Văn P điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, khi chuyển hướng xe nhưng thiếu chú ý quan sát và không nhường đường cho các xe đi ngược chiều đã vi phạm quy định tại các khoản 9, 23 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ.

[2.4] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã gây ra hậu quả làm chết 01 người, nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Thy Đ 09 tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Tuyên phạt bị cáo Lê Văn P 18 tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều

260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; Phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Lỗi xảy ra vụ tai nạn phần lớn là do bị cáo Phạm Văn Thy Đ đã không tuân thủ biển báo nguy hiểm, không giảm tốc độ đến mức an toàn, điều này bị cáo cũng đã thừa nhận tại phiên tòa. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng an treo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ gì mới, đáng kể để xem xét nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3.2] Đối với bị cáo Lê Văn P:

Xét thấy sau khi xảy ra tai nạn, mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng đã tích cực bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của gia đình bị hại 356.250.000đồng, gia đình bị hại tha thiết xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bản thân bị cáo trước đây thực hiện nghĩa vụ quân sự tại chiến trường Campuchia, quá trình tham gia quân đội được tặng giấy khen và được đề nghị tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo lao động để đảm bảo cuộc sống gia đình, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn Thy Đ và bà Nguyễn Thị L đều khai nhận bị cáo Phạm Văn Thy Đ là người làm công ăn lương cho chủ xe 86B – 013.72 là bà L.

Theo Điều 600 Bộ luật dân sự quy định: *"Cá nhân, pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu cầu người làm công, người học nghề có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật."*

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị L là chủ xe phải bồi thường cho bị hại là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Xét các khoản bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với khoản chi phí điều trị, thuê xe và mai táng 50.000.000đồng và tiền tổn thất tinh thần 30 tháng lương, thành tiền 44.700.000đồng, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của gia đình bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự.

- Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị hại là ông Lê Công B yêu cầu bị cáo Lê Văn P và bà L là chủ xe ô tô cấp dưỡng nuôi con của bị hại mỗi cháu 1.500.000đồng/tháng, bị cáo P đã bồi thường ½ theo yêu cầu của gia đình bị hại, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn buộc bà L cấp dưỡng toàn bộ 1.500.000đồng/tháng là không đúng yêu cầu của gia đình bị hại. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên thời hạn cấp dưỡng tính kể từ ngày xảy ra tai nạn 08/12/2020 là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 593 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà L, sửa bản án sơ thẩm về phần cấp dưỡng này.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị đơn dân sự Nguyễn Thị L được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Bị cáo Phạm Văn Thy Đ kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Thy Đ; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Thy Đ;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Thy Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Thy Đ 09 *(Chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn P; Sửa bản án hình

sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn P;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 18 *(Mười tám)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/4/2022.

Giao bị cáo Lê Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 591, khoản 2 Điều 593, Điều 600 và Điều 601 Bộ luật dân sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị L; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc về phần cấp dưỡng nuôi con;

- Buộc bà Nguyễn Thị L bồi thường cho gia đình bị hại do ông Lê Công B đại diện tổng cộng 94.700.000đồng *(Chín mươi bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng)*, gồm: Chi phí điều trị, thuê xe và mai táng 50.000.000đồng; Tổn thất tinh thần 44.700.000đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi 04 người con của bị hại Lê Công Hòa, gồm các cháu Lê Thị Mỹ Linh (sinh ngày 16/3/2005), Lê Thị Thương (sinh ngày 13/11/2007), Lê Công Mến (sinh ngày 02/01/2011), Lê Thị Thủy (sinh ngày 18/3/2017) mỗi tháng 750.000đồng/cháu, kể từ ngày bị hại Lê Công Hòa chết 09/12/2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tiếp tục tạm giữ 100.000.000đồng *(Một trăm triệu đồng)*, bà Nguyễn

Thị L và bị cáo Phạm Văn Thy Đ đã nộp theo Ủy nhiệm chi ngày 14/6/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hàm Thuận Bắc để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo Lê Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Buộc bị cáo Phạm Văn Thy Đ phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm; không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001973 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc được khấu trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị L phải chịu.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện H.T.Bắc;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thái